

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

Tầng 4, số 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.37346848 Fax: 04.37346838

<http://pvgascity.com.vn>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2025

Số: /BC-KĐT

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát.

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**
- Tên Tiếng Anh: **PETROVIETNAM GAS CITY INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PVGAS CITY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102349865
- Vốn điều lệ: 188.700.000.000 VND (Một trăm tám tám tỷ bảy trăm triệu đồng)
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024: 158.503.588.866 VND (một trăm năm mươi tám tỷ năm trăm linh ba triệu năm trăm tám mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng)
- Trụ sở chính: Tầng 4 - Số 167 Trung kính - Phường Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37346848; Fax: 024.37346838
- Website: <http://pvgascity.com.vn>
- Email: info@pvgascity.com.vn
- Mã cổ phiếu: PCG
- Logo công ty:



2. Quá trình hình thành và phát triển

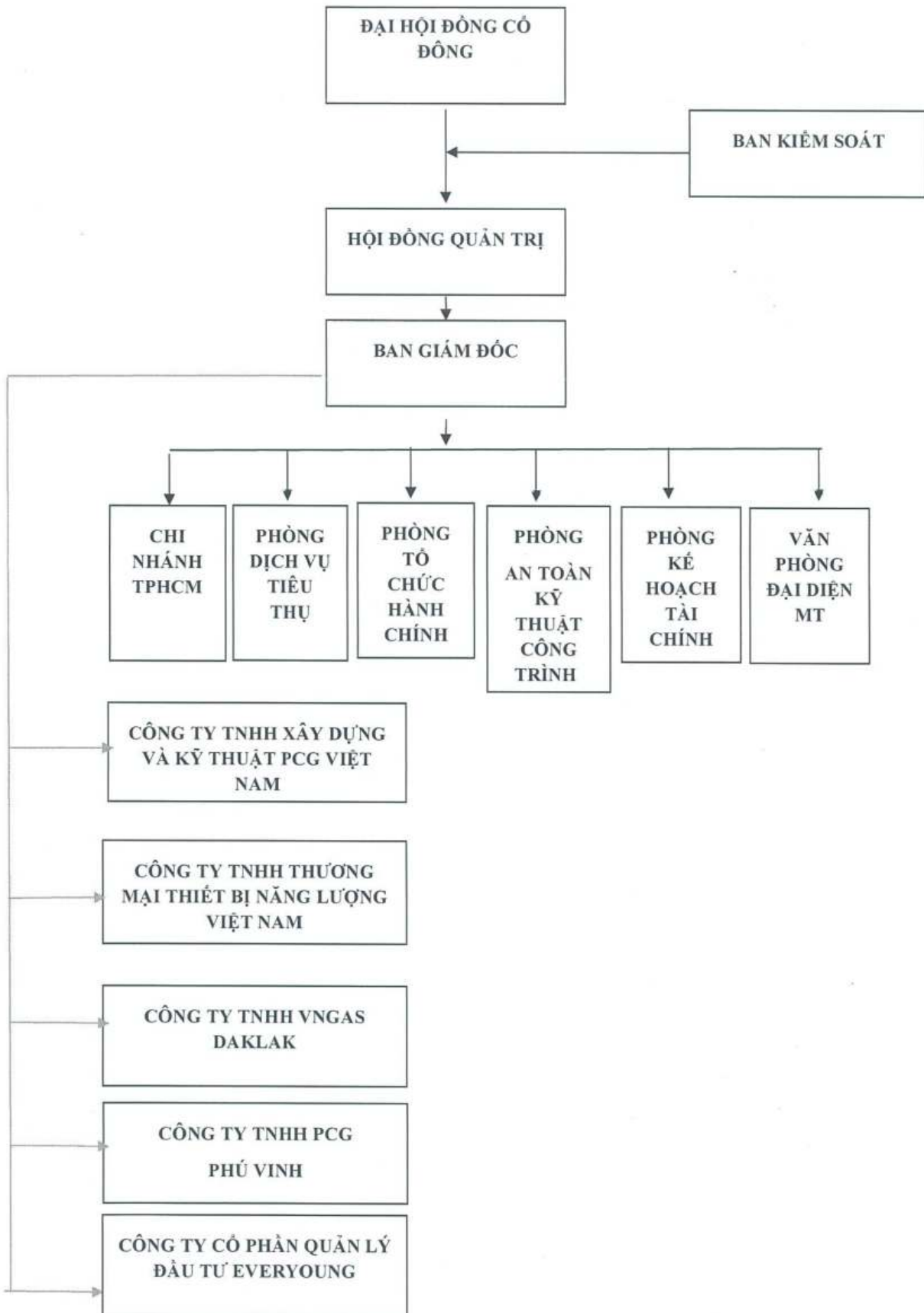
- Thành lập theo nghị quyết số 1877/NQ-DK/VN ngày 06/7/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102349865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007, sửa đổi lần thứ 24 ngày 25 tháng 03 năm 2025.
- Thời điểm niêm yết: 29/12/2010

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty là kinh doanh các sản phẩm gas. Các hoạt động liên quan đến xây lắp và cung cấp dịch vụ khác cũng là để phục vụ cho việc kinh doanh các sản phẩm gas.
- Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào ngoài lãnh thổ Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/

4.1. Mô hình quản trị



Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác của pháp luật.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Ban điều hành: 03 người
 - o Ông Lyu ZhiMing – Giám đốc
 - o Ông Yang XiaoWei – Phó Giám đốc
 - o Ông Nguyễn Trúc Lâm – Kế toán trưởng
- Các phòng chức năng, chi nhánh, VPDD:
 - o Phòng Tổ chức hành chính;
 - o Phòng Kế hoạch tài chính;
 - o Phòng Dịch vụ Tiêu thụ;
 - o Phòng An toàn kỹ thuật công trình;
 - o Chi nhánh TPHCM;
 - o Văn phòng đại diện Miền Trung.

4.3. Các công ty con:

- o Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam;
- o Công ty TNHH Thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam;
- o Công ty TNHH VNGAS Daklak;
- o Công ty TNHH PCG Phú Vinh

4.4. Các công ty liên kết:

- o Công ty TNHH Cổ phần quản lý đầu tư Everyoung;

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Củng cố hệ thống khách hàng hiện thời, tăng cường các hoạt động tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển thêm khách hàng công nghiệp/khu công nghiệp mới, chú trọng các khách hàng trong các khu công nghiệp có sản lượng dùng gas lớn.
- Mở rộng chuỗi kinh doanh để gia tăng sản lượng và lợi nhuận kinh doanh LPG.
- Tăng cường hợp tác đầu tư, thi công xây lắp hệ thống LPG cho khu công nghiệp và khách hàng công nghiệp nhằm tăng doanh thu xây lắp.
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn khí cung cấp bằng đường ống cho các khách hàng tại các khu công nghiệp.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp khí đốt trung tâm để cung cấp khí cho các khách hàng tại các khu công nghiệp.
- Đầu tư xây dựng mạng lưới hệ thống cung cấp khí đốt trung tâm cho các khu đô thị lớn, đặc biệt là khí đốt thiên nhiên.
- Phát triển nhiên liệu sạch thân thiện với môi trường.
- Chú trọng tập trung lĩnh vực xây lắp, nhận thầu thi công hệ thống gas trung tâm cho các khu đô thị, công nghiệp.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Tăng cường xây dựng, mở rộng các đối tác kinh doanh từ khâu cung cấp nguồn khí, cung cấp VTTB, thi công xây dựng nhằm nâng cao năng lực cung cấp, thi công xây dựng.
- 5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
- Đầu tư xây dựng mạng lưới hệ thống cung cấp khí đốt trung tâm theo ba tiêu chí an toàn, chất lượng, kinh tế, đặc biệt tập trung vào khí đốt thiên nhiên.
 - Phát triển nhiên liệu sạch thân thiện với môi trường.
6. **Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)
- Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do Ban giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro giá có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có thay đổi về giá trong tương lai.
 - Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không và để giảm thiểu rủi ro này.
 - Nguy cơ cháy, nổ do thiên tai khách quan và chủ quan (cháy nổ ở các chung cư), ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đang thi hành nhiều biện pháp, chính sách quản lý chất lượng, chính sách an toàn trong từng khâu hoạt động, kinh doanh khí, nhận diện các yếu tố tác động có thể gây rủi ro cháy nổ cao, để có biện pháp quản lý, kiểm soát phù hợp, đồng thời ngăn ngừa tối đa rủi ro do cháy nổ.
 - Hệ thống chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực hệ thống Gas trung tâm chưa đồng bộ, chưa khuyến khích, gây khó khăn cho doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính

STT	Các chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% thực hiện 24 so với KH 24	% TH 24 so với TH 23
A	B	1	2	3	3/2	3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng					
1	LPG (tấn)	14.655	19.090	14.655	59%	78%
2	Xây lắp (ký mới) (tỷ đồng)		3	3	100%	

II	Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)					
1	Doanh thu	309,09	401,81	347,70	87%	112%
2	Giá vốn	284,55	372,77	328,40	88%	115%
3	Chi phí bán hàng và QLDN	26,63	28,5	26,65	94%	100%
4	Lợi nhuận tài chính	4,43	1,13	0,26	23%	6%
5	Lợi nhuận khác	(1,196)		(1,149)		
6	Lợi nhuận trước thuế	0,994	1,69	(7,876)	-466,04%	-792,35%
7	Lợi nhuận sau thuế	0,994	1,69	(7,876)	-466,04%	-792,35%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành

2.1.1. Ông Lyu ZhiMing – Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/07/1964
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Công nghệ thông tin

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2012 – 12/2012	ENN Energy Holdings Limited	Phó giám đốc
01/2013 – 01/2014	ENN Energy Holdings Limited	Phó giám đốc
02/2014 – 12/2016	Hefei ENN Gas và Hanshan ENN Gas	Giám đốc dự án
01/2017 – 05/2019	Công ty Fu Food Chiết Giang	Giám đốc dự án
06/2019 – 10/2021	Công ty Fu Food Chiết Giang	Phó tổng giám đốc
11/2021 – 05/2023	Công ty Fu Food Chiết Giang	Giám đốc
06/2023 – 01/2024	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị	Phó Giám đốc
02/2024 – 10/2024	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị	Giám đốc

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.

2.1.2. Ông Yang XiaoWei – Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/12/1972
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Công trình nhiệt năng và động lực
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

07/2010 – 01/2011	Công ty TNHH Gas Xinao	Quản lý dự án – Phòng kỹ thuật
01/2011 – 04/2017	Công ty TNHH Gas Xinao	Phó Giám đốc – Phòng kỹ thuật
05/2017 – 08/2019	Công ty TNHH FUNONG ZHEJIANG	Giám đốc kỹ thuật
019/2019 – 05/2021	Công ty TNHH FUNONG ZHEJIANG	Phó Giám đốc
06/2021 – 05/2023	Công ty TNHH FUNONG ZHEJIANG	Giám đốc
06/2023 – 12/2024	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị	Phó Giám đốc

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.

2.2. Kế toán trưởng

2.2.1. Ông Nguyễn Trục Lâm – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 03/8/1976
- Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: B4 – P108 Đồng Xa – Mai Dịch – Cầu Giấy – Hà Nội
- Số CCCD: 001076027392 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 07/7/2020
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác, kinh nghiệm

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 - 2016	Công ty liên doanh xây dựng và vật liệu xây dựng Sunway Hà Tây	Kế toán trưởng
2016 - 2017	Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông	Phó ban Tài chính kế toán
2018 - 2022	Công ty cổ phần dầu khí An Pha	Kế toán trưởng
2021 – nay	Trường Đại học Công nghệ và quản lý Hà Nội	Trợ giảng
01/2023 – 02/2023	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị	Phó phòng Kế hoạch tài chính
03/2023 – 12/2024	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị	Kế toán trưởng

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

2.3. Những thay đổi trong điều hành

- Trong năm 2024, Công ty có sự thay đổi nhân sự trong ban điều hành như sau:
- Ngày 22/02/2024, HĐQT ra nghị quyết bãi nhiệm chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật đối với ông Huang HongJian, bổ nhiệm ông Lyu ZhiMing đảm nhiệm chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Đến 31/12/2024, tổng số cán bộ nhân viên là 46 người;
- Đảm bảo việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật;
- Thực hiện đúng các chế độ lương thưởng các dịp lễ tết cho người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật;

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các công ty con:
 - o Công ty TNIII xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam, Hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp các công trình khí; các dự án xây lắp cho Công ty mẹ và các dự án xây lắp bên ngoài.
 - o Công ty TNHH Thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam; Hoạt động chính trong các lĩnh vực kinh doanh VTTB ngành khí và các VTTB ngoài ngành.
 - o Công ty TNHH VNGAS Daklak : Hoạt động chính trong lĩnh vực chiết nạp LPG; bán lẻ bình LPG; và sơn sửa vỏ bình LPG.
 - o Công ty TNHH PCG Phú Vinh: Thành lập để thực hiện dự án xây lắp hệ thống cấp khí Trung tâm cho các nhà máy tại khu Công nghiệp Phú Vinh (Kỳ Anh, Hà Tĩnh). Tuy nhiên do dự án chưa triển khai, nên Công ty TNHH PCG Phú Vinh chưa hoạt động.

Tóm tắt tình hình tài chính của các Công ty con như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	PCG	EET	GasĐakLak	PCG Phú Vinh
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01				
2. Các khoản giảm trừ	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10				
4. Giá vốn hàng bán	11				
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20				
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21				
7. Chi phí tài chính	22	30,777	14,880	23,600	4,752
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23				
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết					
9. Chi phí bán hàng	24			310,982,599	

10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2,376,061	910,800	322,944,696	2,330,000
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30	-	-	-	-
		2,345,284	-895,920	633,903,695	2,325,248
12. Thu nhập khác	31				
13. Chi phí khác	32			32,307	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			-32,307	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	-	-	-	-
		2,345,284	-895,920	633,936,002	2,325,248
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51				
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60				
		2,345,284	-895,920	633,936,002	2,325,248

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	272.126.385.030	270.998.660.542	-0,41%
2	Doanh thu thuần	309.084.654.798	347.512.984.023	12,44%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.190.130.497	-6.727.086.582	-407,15%
4	Lợi nhuận khác	-1.195.832.073	-1.149.644.529	196,14%
5	Lợi nhuận trước thuế	994.298.424	-7.876.731.111	-892,19%
6	Lợi nhuận sau thuế	994.298.424	-7.876.731.111	-892,19%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	45,54	-417,42	-1016,60%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/ Nợ NH)	1.46	1.38	
	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - HTK)/ Nợ NH	1.32	1.24	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0.39	0.41	
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.64	0.71	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân)	20.53	11.53	
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0.59	0.64	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.0032	-0.02	

Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.003	-0.02	
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.002	-0.014	
Hệ số lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	0.007	-0.02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 18.870.000 (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi)
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.870.000 (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi)

5.2. Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt ngày 25/3/2022

TT	Phân loại cổ đông	SL cổ đông	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ %/VĐL
1	Cổ đông lớn	4	14,467,800	76.67%
	Cổ đông nhỏ	1576	4,402,200	23.33%
2	Cổ đông tổ chức	9	1,952,430	10.35%
	Cổ đông cá nhân	1571	16,917,570	89.65%
3	Cổ đông trong nước	1551	9,697,580	51.39%
	Cổ đông nước ngoài	29	9,172,420	48.61%
4	Cổ đông nhà nước	1	218,100	1.16%
	Cổ đông khác	1579	18,651,900	98.84%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
 - o Điện phục vụ cho hoạt động văn phòng: 7.008 kwh/tháng, điện tại các trạm (bình quân 10-30KWh/trạm/tháng, sử dụng chủ yếu cho chiếu sáng/chạy báo rò gas, báo cháy)
 - o Xăng cho ô tô 140 lít/tháng;
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

6.3. *Tiêu thụ nước*: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): Không đáng kể do hoạt động SXKD không sử dụng nước, nước chỉ dùng cho sinh hoạt văn phòng (46 CBNV, VP hạng B).

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn cung cấp nước là nước máy, lượng tiêu thụ trung bình 70 m3/tháng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Đến 31/12/2024, tổng số cán bộ nhân viên 46 người;
- Mức lương cho người lao động đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung và tình hình thị trường. Thu nhập bình quân đạt: 12,54 triệu đồng/người/tháng;
- Đào tạo: Triển khai đào tạo cho 46 lượt người bao gồm đào tạo theo yêu cầu pháp luật và đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Công tác an toàn, bảo hộ lao động được chú trọng, các CBNV làm việc tại các bộ phận có yêu cầu nghiêm ngặt về bảo hộ, trang thiết bị lao động đều được Công ty cấp phát và trang bị đầy đủ. 100% CBNV công ty được khám sức khỏe định kỳ hàng năm; được Công ty mua bảo hiểm con người ...

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.7. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN*: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, việc phục hồi nền kinh tế vẫn còn chậm, tốc độ tăng trưởng giảm sâu do vẫn chịu sự ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19. Vì thế, GASCITY cũng không ngoại lệ.

Xác định được mức độ nghiêm trọng của tình hình kinh tế chung sẽ gây ảnh hưởng to lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban giám đốc Công ty đã có những biện pháp quyết liệt nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng và đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn:

- Về kinh doanh LPG: không để hàng tồn kho, bám sát khách hàng để thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh nợ khó đòi, tích cực thu hồi nợ xấu.
- Về lĩnh vực xây lắp: đảm bảo thi công dự án xây lắp đúng tiến độ, được nghiệm thu và thanh quyết toán đúng hạn.
- Tích cực tiềm kiếm, mở rộng khách hàng, cung cấp dịch vụ tư vấn về thị trường khí tại Việt Nam đặc biệt là những nhà đầu tư nước ngoài khu vực Trung Quốc..

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	So sánh so với kỳ trước	
			CL so với kỳ trước	% CL so với kỳ trước
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	153.982.580.182	154.458.715.801	476.135.619	0,31
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.433.568.996	8.936.770.926	5.503.201.930	160,28
1. Tiền	3.433.568.996	8.936.770.926	5.503.201.930	160,28
2. Các khoản tương đương tiền	-	-	-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	21.708.021.918	7.062.000.000	(14.646.021.918)	-67,47
1. Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	21.708.021.918	7.062.000.000	(14.646.021.918)	-67,47
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	85.471.602.569	94.811.146.109	9.339.543.540	10,93
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	84.118.274.017	84.859.953.810	741.679.793	0,88
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.297.582.131	8.281.114.806	(16.467.325)	-0,20
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-

4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.000.000.000	12.500.000.000	4.500.000.000	56,25
6. Phải thu ngắn hạn khác	10.724.612.084	16.863.378.398	6.138.766.314	57,24
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-25.668.865.663	-27.693.300.905	(2.024.435.242)	7,89
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	-	-	-	-
IV. Hàng tồn kho	14.146.148.148	14.346.739.801	200.591.653	1,42
1. Hàng tồn kho	14.802.625.915	15.572.223.469	769.597.554	5,2
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-656.477.767	-1.225.483.668	(569.005.901)	86,68
V. Tài sản ngắn hạn khác	29.223.238.551	29.302.058.965	78.820.414	0,27
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	432.991.495	365.787.609	(67.203.886)	-15,52
2. Thuế GTGT được khấu trừ	28.790.247.056	28.936.271.356	146.024.300	0,51
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	-	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	118.143.804.848	116.539.944.741	(1.603.860.107)	-1,36
I. Các khoản phải thu dài hạn	32.104.276.678	33.722.676.770	1.618.400.092	5,04
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	-	-	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	27.372.429.335	27.372.429.335	-	0,00
6. Phải thu dài hạn khác	4.731.847.343	6.350.247.435	1.618.400.092	34,20
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-	-
II. Tài sản cố định	13.079.945.553	12.110.771.556	(969.173.997)	-7,41

1. Tài sản cố định hữu hình	12.357.601.134	11.412.842.134	(944.759.000)	-7,65
- Nguyên giá	31.427.568.919	32.804.488.919	1.376.920.000	4,38
- Giá trị hao mòn lũy kế	-19.069.967.785	-21.391.646.785	(2.321.679.000)	12,17
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-
- Nguyên giá	-	-	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	722.344.419	697.929.422	(24.414.997)	-3,38
- Nguyên giá	1.408.758.913	1.408.758.913	-	0,00
- Giá trị hao mòn lũy kế	-686.414.494	-710.829.491	(24.414.997)	3,56
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
- Nguyên giá	-	-	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.851.901.617	1.079.877.554	(772.024.063)	-41,69
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.851.901.617	1.079.877.554	(772.024.063)	-41,69
V. Đầu tư tài chính dài hạn	16.302.816.359	16.450.000.000	147.183.641	0,90
1. Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	16.302.816.359	16.450.000.000	147.183.641	0,90
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	54.804.864.641	53.176.618.861	(1.628.245.780)	-2,97
1. Chi phí trả trước dài hạn	54.774.247.095	53.146.001.315	(1.628.245.780)	-2,97
2. Tài sản thuê thu nhập hoàn lại	30.617.546	30.617.546	-	0,00
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	-	-	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	-	-	-	-

5. Lợi thế thương mại	-	-	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	272.126.385.030	270.998.660.542	(1.127.724.488)	-0,41
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	105.746.065.053	112.495.071.676	6.749.006.623	6,38
I. Nợ ngắn hạn	105.271.516.402	112.113.798.973	6.842.282.571	6,50
1. Phải trả người bán ngắn hạn	77.383.238.123	76.829.197.863	(554.040.260)	-0,72
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	895.343.501	3.554.245.784	2.658.902.283	296,97
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	124.375.827	46.637.909	(77.737.918)	-62,50
4. Phải trả người lao động	114.978.808	674.453.069	559.474.261	486,59
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	6.072.249.298	7.323.001.391	1.250.752.093	20,60
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng				
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	140.118.671	93.842.912	(46.275.759)	-33,03
9. Phải trả ngắn hạn khác	2.521.885.232	4.940.190.045	2.418.304.813	95,89
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.826.600.000	18.652.230.000	825.630.000	4,63
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	192.726.942	-	(192.726.942)	-100,00
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	-	-	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-
II. Nợ dài hạn	474.548.651	381.272.703	(93.275.948)	-19,66
1. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	-	-	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	408.581.847	381.272.703	(27.309.144)	-6,68

8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	-	-	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	65.966.804	-	(65.966.804)	-100
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-	-
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	166.380.319.977	158.503.588.866	(7.876.731.111)	-4,73
I. Vốn chủ sở hữu	166.380.319.977	158.503.588.866	(7.876.731.111)	-4,73
1. Vốn góp của chủ sở hữu	188.700.000.000	188.700.000.000	-	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	188.700.000.000	188.700.000.000	-	
Cổ phiếu ưu đãi				
2. Thặng dư vốn cổ phần	15.480.000.000	15.480.000.000	-	
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-	-	-	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	
5. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	
8. Quỹ đầu tư phát triển	2.596.615.372	2.596.615.372	-	
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	337.031.314	337.031.314	-	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(40.733.326.709)	(48.610.057.820)	(7.876.731.111)	19,34
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	-41.592.625.133	-40.733.326.709	859.298.424	-2,07
- LNST chưa phân phối kỳ này	859.298.424	-7.876.731.111	(8.736.029.535)	-1016,65
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-	-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-

II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-
1. Nguồn kinh phí	-	-	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	272.126.385.030	270.998.660.542	(1.127.724.488)	-0,41

- Các khoản tương đương tiền phản ánh số dư tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời hạn thu hồi dưới 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn thu hồi trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo.
- Công ty có một số khoản trả trước cho người bán

Tên	Năm 2023	Năm 2024
Công ty CP Sông Đà – Thăng Long (i)	5.577.000.000	5.577.000.000
Đối tượng khác	2.720.582.131	2.704.114.806
Tổng cộng	8.297.582.131	8.281.114.131

- Khoản ứng trước theo Hợp đồng số 2533/2017/HĐMB-UVK và 2534/2017/HĐMB-UVK ngày 05 tháng 01 năm 2017 để mua 02 căn hộ tòa nhà CT4-108 thuộc Dự án USILK City do Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long làm chủ đầu tư cho mục đích đầu tư để bán. Theo Hợp đồng trên, các căn hộ này sẽ được bàn giao chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, tuy nhiên đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, các căn hộ này vẫn chưa được bàn giao. Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đối với toàn bộ khoản trả trước cho người bán này
- Chi phí trả trước dài hạn:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Tiền thuê đất và cơ sở hạ tầng gắn liền trên đất trong KCN Phú Vinh	31.355.908.350	30.521.688.834
Tiền thuê văn phòng tại Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam	22.440.002.868	21.827.057.500
Công cụ dụng cụ xuất dùng		7.843.109
Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác	978,335,877	789.411.872
Cộng	55,207,238,590	53.511.788.924

- Khoản tiền thuê lại quyền sử dụng đất và nhận chuyển nhượng cơ sở hạ tầng gắn liền trên đất tại Khu công nghiệp Phú Vinh thuộc Khu Kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh

theo Hợp đồng số 01/2019/HĐTĐ/PV ngày 07 tháng 01 năm 2019 và các Phụ lục kèm theo. Thời hạn thuê đất đến ngày 01 tháng 10 năm 2060 với mục đích đầu tư hệ thống cung cấp khí trung tâm và vận hành kinh doanh theo Văn bản phê duyệt dự án số 6167333488 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ban quản lý Kinh tế tỉnh Hà Tĩnh, Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Khoản tiền thuê văn phòng tầng 4 tại tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam theo Hợp đồng thuê văn phòng số 2909/2010/HĐ-VQKVN ngày 21 tháng 12 năm 2010 và các Phụ lục kèm theo với thời hạn thuê 50 năm đến ngày 10 tháng 8 năm 2060. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn:

STT	Đối tượng	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch
Ngắn hạn:				
1	Công ty TNHH đầu tư và quản lý Hoàng Phúc (ii)	4.000.000.000	4.000.000.000	
2	Công ty TNHH Chuyển phát nhanh và dịch vụ KCO Việt Nam (iii)	3.000.000.000	3.000.000.000	
3	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Song Khê (iv)	1.000.000.000	1.000.000.000	
4	Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Cát Á (v)		3.500.000.000	3.500.000.000
5	Công ty CP Quản lý đầu tư Everyoung (vi)		1.000.000.000	1.000.000.000
Dài hạn				
1	Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Cát Á (vii)	3.000.000.000	3.000.000.000	
2	Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (i)	24.372.429.335	24.372.429.335	
	Tổng	35.372.429.335	39.872.429.335	4.500.000.000

- (i) Khoản phải thu cho vay Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (Cổ đông cũ của Công ty) không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay số 12/HĐKĐT ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Phụ lục bổ sung số 5 ngày 02 tháng 6 năm 2024 gia hạn khoản cho vay đến ngày 02 tháng 6 năm 2043, lãi suất cho vay 5%/năm.
- (ii) Khoản cho vay Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay số 18/HĐKT ngày 06 tháng 12 năm 2022 với kỳ hạn 1 năm và không tính lãi.
- (iii) Khoản cho vay Công ty TNHH Chuyển phát nhanh & Dịch vụ KCO Việt Nam không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay số 05/HĐKT ngày 10 tháng 01 năm 2023, thời gian cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 5%/năm.
- (iv) Khoản cho vay Công ty TNHH Thương mại Vận tải Song Khê không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng cho vay số 150523/HĐKT ngày 17 tháng 5 năm 2023 có hạn

mức là 1.500.000.000 VND, số tiền vay được giải ngân theo nhu cầu vay từng lần trong năm, thời gian cho vay 1 năm, từ ngày 17 tháng 5 năm 2023, lãi suất cho vay 5%/năm.

- (v) Khoản cho vay Công ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Cát Á theo hợp đồng số 01HĐCV/GAS-CATA/2024 ngày 26 tháng 04 năm 2024 với số tiền vay 3.500.000.000 VND, thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024, lãi suất 5%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (vi) Khoản cho vay Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Everyoung theo hợp đồng số 1510/HĐVT/GAS-YOUNG/2024 ngày 15 tháng 10 năm 2024 với số tiền vay 1.000.000.000 VND, thời hạn cho vay 03 tháng kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024, lãi suất 5,5%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (vii) Khoản cho vay Công ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Cát Á theo hợp đồng số 24/HĐKT ngày 19 tháng 12 năm 2023 với số tiền vay 3.000.000.000 VND, thời hạn cho vay 3 năm kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2023, lãi suất 5%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- Hiện nay công ty có một số khoản nợ xấu của các khách hàng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đối tượng	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch
1	Công ty CP Sông Đà – Thăng Long	4.006.942.801	4.006.942.801	0
2	Công ty TNHH MTV KD Dầu Khí Việt Hải	2.973.279.100	2.973.279.100	0
3	Công ty TNHH khí hóa lỏng Đông Đô	2.905.659.887	2.905.659.887	0
4	Công ty CP Khí hóa lỏng Bắc Giang	2.625.291.171	2.625.291.171	0
5	Công ty TNHH Đầu tư Đa ngành Thành Lợi	2.054.625.909	2.054.625.909	0
6	Công ty CP ĐT&PT NL Hà Nội	819.102.549	819.102.549	0
7	Tianjin Ruoshui Energy Technology Co., Ltd	1.174.179.778	1.214.136.510	39.956.732
8	Công ty CP gạch Granit Nam Định	3.220.539.974	3.084.890.227	-135.649.747
9	Công ty TNHH Best Pacific Việt Nam	39.747.329.134	44.258.233.150	4.510.904.016
10	Công ty CP Đức Chính xác CQS MAY'S	6.565.533.487	3.763.349.832	(2.802.183.655)
11	Các đối tượng khác	15.565.495.869	15.932.915.067	367.419.198
	Tổng	83.207.117.936	83.948.803.054	741.685.118

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh so với kỳ trước
----------	----------	----------	-------------------------

			CL so với kỳ trước	% CL so với kỳ trước
C. NỢ PHẢI TRẢ	105.746.065.053	112.495.071.676	6.749.006.623	6,38
I. Nợ ngắn hạn	105.271.516.402	112.113.798.973	6.842.282.571	6,50
1. Phải trả người bán ngắn hạn	77.383.238.123	76.829.197.863	(554.040.260)	-0,72
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	895.343.501	3.554.245.784	2.658.902.283	296,97
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	124.375.827	46.637.909	(77.737.918)	-62,50
4. Phải trả người lao động	114.978.808	674.453.069	559.474.261	486,59
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	6.072.249.298	7.323.001.391	1.250.752.093	20,60
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	140.118.671	93.842.912	(46.275.759)	-33,03
9. Phải trả ngắn hạn khác	2.521.885.232	4.940.190.045	2.418.304.813	95,89
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.826.600.000	18.652.230.000	825.630.000	4,63
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	192.726.942	-	(192.726.942)	-100
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	-	-	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-
II. Nợ dài hạn	474.548.651	381.272.703	(93.275.948)	-19,66
1. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	-	-	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	408.581.847	381.272.703	(27.309.144)	-6,68
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-

9. Trái phiếu chuyển đổi	-	-	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	65.966.804	-	(65.966.804)	-100
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-	

- Trong các khoản nợ phải trả ngắn hạn thì phải trả người lao động lớn nhất, do tiền lương tháng 12.2024 và các khoản điều chỉnh liên quan đến lương chưa được thanh toán.

- Các khoản phải trả khác bao gồm các khoản như:

Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	80.009.124 đồng
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	610.453.147 đồng
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	381.272.703 đồng
Phải trả cổ tức	993.055.200 đồng
Phải trả khác	3.256.672.574 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hệ thống các quy trình, quy định được rà soát, cập nhập để đáp ứng công tác quản lý, điều hành của ban lãnh đạo và để kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Củng cố hệ thống khách hàng hiện thời, tăng cường các hoạt động tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển thêm khách hàng công nghiệp/khu công nghiệp mới, chú trọng các khách hàng trong các khu công nghiệp có sản lượng lớn.
- Tăng cường hợp tác đầu tư, thi công xây lắp hệ thống LPG cho khu công nghiệp và khách hàng công nghiệp nhằm tăng doanh thu xây lắp và bán LPG. Đặc biệt là các khách hàng có vốn đầu tư từ Trung Quốc.
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn khí cung cấp bằng đường ống cho các Thành phố và khu đô thị.

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

- Công ty có khoản cho vay và lãi dự thu Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (Bên liên quan của công ty) với số tiền lần lượt khoảng 24,3 tỷ VNĐ và 6,2 tỷ VNĐ. Song song đó, Công ty có nghĩa vụ phải trả về phạt chậm thanh toán phát sinh từ khoản vay với Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN với số tiền nợ gốc đã quá hạn đang ghi sổ kế toán là 18,6 tỷ VNĐ. Hiện doanh nghiệp đang thực hiện ký kết thoả thuận 3 bên, Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú sẽ thanh toán công nợ của Gas City cho Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN, đã đạt được thoả thuận sơ bộ, sẽ ký kết thoả thuận trong thời gian tới.
- Các khoản cho vay và lãi dự thu của Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc; Công ty TNHH Chuyển phát nhanh & Dịch vụ KCO Việt Nam; Công ty TNHH Thương mại Vận tải Song Khê với tổng số tiền là 9 tỷ 468 triệu. Doanh nghiệp đang làm thủ tục khởi kiện lên Toà án. Việc thu hồi được khoản cho vay nêu trên sẽ tùy thuộc vào kết quả phán xét của Toà án. Mặc dù khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán nhưng theo

đánh giá của Công ty chúng tôi và tình hình thực tế thì đối với các khoản công nợ quá hạn này vẫn có khả năng thu hồi cao.

- Trong năm 2024, Công ty phát sinh một số giao dịch bằng tiền với cổ đông là ông Zhu Zhi Lin (đồng thời là người đại diện của pháp luật của Công ty tại thời điểm phát sinh giao dịch) với giá trị khoảng 3,5 tỷ VNĐ. Hiện doanh nghiệp đang thực hiện các biện pháp, hành động pháp lý để truy thu khoản tiền này và theo đánh giá tình hình thực tế thì khả năng thu hồi rất cao.
- Tại thời điểm lập BCTC hợp nhất, Công ty chưa thực hiện loại trừ đầy đủ một số khoản công nợ nội bộ giữa Công ty mẹ và các công ty con. Công ty chúng tôi cam kết sẽ thực hiện loại trừ trong các báo cáo hợp nhất tiếp theo, gần nhất là Báo cáo bán niên năm 2025.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/

7.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải.....)

- Các chỉ tiêu tiêu thụ nước, điện, xăng dầu của Công ty đang ở mức trung bình;
- Công ty có khí phát thải ra môi trường qua việc sử dụng ô tô cho hoạt động của Công ty

7.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

- 100% CBNV được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với chuyên môn, được đóng bảo hiểm đầy đủ và được mua bảo hiểm tự nguyện;
- Công ty thực hiện trả lương cho người lao động đúng thời hạn, theo chức danh công việc đảm nhận;
- Công ty quan tâm, chăm lo đến đời sống tinh thần và vật chất của người lao động: các ngày lễ, tết, 8/3; 20/10, thành lập Công ty đều được công ty tổ chức các hoạt động tập thể nhằm mục đích gắn kết người lao động; Tổ chức đoàn thể là Công đoàn phối hợp với chính quyền thường xuyên thăm hỏi các CBNV khi ốm đau nhằm động viên, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống

7.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Năm 2024, Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn do chịu tác động của nền kinh tế đang trong quá trình hồi phục sau ảnh hưởng của chiến tranh Nga - Ukraina, lạm phát,...; thị trường kinh doanh LPG cạnh tranh khốc liệt, các khách hàng của Công ty cũng bị ảnh hưởng dẫn đến việc cắt giảm sản lượng, kéo dài thời hạn thanh toán....Đối mặt với những khó khăn đó, tập thể CBNV Công ty đã nỗ lực cố gắng tập trung mở rộng tìm kiếm khách hàng LPG công nghiệp; hoàn thành quyết toán các hợp đồng xây lắp hệ thống gas; đảm bảo vận hành hệ thống Citygas an toàn, hiệu quả, không có các hoạt động làm ảnh hưởng không phù hợp với môi trường và xã hội

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các kết luận chỉ đạo của HĐQT tại các phiên họp, Ban giám đốc Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như:
 - o Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã ký hợp đồng, quyết toán các hợp đồng đã thi công xong;
 - o Tìm kiếm khách hàng LPG công nghiệp; phát triển khách hàng citygas tại các dự án có hệ thống gas Trung tâm;
 - o Tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn nhẹ bộ máy, tiết kiệm chi phí quản lý, bán hàng....
 - o Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động kinh doanh trong thời gian Công ty không thực hiện được thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật
- Trong công tác quản lý điều hành, Ban giám đốc đã phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo nguyên tắc toàn diện và chịu trách nhiệm đến cùng các vấn đề được giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Năm 2025 để đảm bảo ổn định tình hình sản xuất, nâng cao hiệu quả trong SXKD, Hội đồng quản trị Công ty tập trung chỉ đạo vào các lĩnh vực sau:
 - o Chỉ đạo Ban Giám đốc công ty triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, bám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, hỗ trợ và phối hợp Giám đốc xử lý kịp thời và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - o Tăng cường công tác phát triển dự án LPG công nghiệp; Triển khai để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án LPG Công nghiệp, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ để đưa công trình vào sử dụng nhằm mở rộng thị trường kinh doanh LPG, CNG.... Đặc biệt là dự án mà công ty đã đầu tư trạm cấp, và chú trọng các khách hàng có vốn đầu tư nước ngoài từ Trung Quốc.
 - o Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc có phương án xử lý dứt điểm các tồn đọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: thu hồi nợ khó đòi; chỉ đạo, định hướng các công ty con ...
 - o Chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2025 nhằm tiết kiệm tối đa chi phí để sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
 - o Kiến toàn lại bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình mới để thực hiện các mục tiêu phát triển trong thời gian tới.
 - o Rà soát, điều chỉnh lại các quy định quy chế nội bộ cho phù hợp với tình hình SXKD;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2024 là 05 thành viên, trong đó không điều hành là 02 thành viên.

TT	Họ và tên	Chức vụ		Số lượng CP SH		Chức vụ tại TC khác	Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ		
1	Nguyễn Thanh Tú	CT		7.063.400	37.43%		Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 28/10/2024
2	Yang XiaoWei	TV				Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 28/10/2024
3	I yu ZhiMing	TV					Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 28/9/2023
4	Phạm Văn Thuyết	TV	TV không ĐH				Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 28/10/2024
5	Thái Thị Duyên Hải	TV	TV không ĐH				Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 28/10/2024
6	Lyu ZhiMing	TV					Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 28/9/2023
7	Yang XiaoDong	TV					Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT kể từ ngày 28/10/2024
8	Huang HongJian	TV					Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT kể từ ngày 28/10/2024

9	Zhou Hao	TV	TV không ĐH				Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 25/04/2024 Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT kể từ ngày 28/10/2024
---	----------	----	-------------	--	--	--	---

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban kiểm toán nội bộ thành lập ngày 30/12/2021

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc thực hiện Công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Giám sát việc chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023;
- Chỉ đạo Giám đốc Công ty trong việc xây dựng KIID năm 2023;
- Giám sát công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng LPG và xây lắp;
- Giám sát việc sử dụng lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Chỉ đạo Giám đốc công ty trong việc phân loại và xử lý hàng tồn kho VTTB;
- Thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có những chỉ đạo kịp thời trong công tác lãnh đạo quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động kinh doanh trong thời gian Công ty không thực hiện được thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Năm 2024, HĐQT công ty tổ chức họp HĐQT, nội dung các cuộc họp và kết quả họp và xin ý kiến như sau :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/KĐT- NQHĐQT	22/02/2023	- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật đối với ông Huang HongJian. Lý do: Theo nguyện vọng cá nhân xin nghỉ của ông Huang HongJian - Bổ nhiệm ông Lyu ZhiMing đảm nhận chức vụ Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 23/1/2024; Thông tin cá nhân ông Lyu ZhiMing như sau: I. Họ và tên: Lyu ZhiMing Giới tính: Nam Sinh ngày: 13/07/1964

			Quốc tịch: Trung Quốc CMND/Hộ chiếu số: EH2557645 Ngày cấp: 27/08/2019 Nơi cấp: Cục QLXNC CHND Trung Hoa Hộ khẩu thường trú: Jiang Su Trung Quốc
2	03/KĐT-NQHĐQT	08/03/2024	Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện các quyền cho cổ đông 28/03/2024 Để đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động thường xuyên của công ty, việc chốt danh sách cổ đông phục vụ cho các mục đích sau: Cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: 25/04/2024; - Nội dung họp dự kiến: các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Pháp luật.
3	03/KĐT-NQHĐQT	04/04/2024	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2024, cụ thể 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2023; KHKD năm 2024; 2. BCTC kiểm toán năm 2023; 3. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024; 4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; 5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; 6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ năm 2023 và kế hoạch 2024; 7. Bổ sung nội dung miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT đối với bà Nguyễn Thanh Tú do hết nhiệm kỳ 2018-2023 và bà Phạm Quế Linh do có đơn từ nhiệm vào nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; 8. Bổ sung nội dung bầu TV HĐQT thay thế vào nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 để Đại hội quyết định theo thẩm quyền. Các thông tin liên quan đến ứng viên TV HĐQT được đăng tải trên website: www.pvgascity.com.vn 9. Bổ sung nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đề nghị của cổ đông Nguyễn Thanh Tú về việc: chấp thuận và thông qua việc cổ đông là bà Nguyễn Thanh Tú không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai khi bà Nguyễn Thanh Tú tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 4.291.700 CP tương đương với

			22,74% tổng số lượng cổ phiếu phát hành lên 7.063.400 CP tương đương 37.43% tổng số lượng cổ phiếu phát hành của Công ty.
4	05/KĐT-NQHĐQT	16/4/2023	- Bổ sung nội dung bầu TV BKS vào nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 để Đại hội quyết định theo thẩm quyền. Các thông tin liên quan đến ứng viên TV HĐQT được đăng tải trên website: www.pvgascity.com.vn
5	06/KĐT-NQHĐQT	24/5/2024	- Đồng ý thanh lý toàn bộ tài sản là thiết bị trạm cung cấp Gas trung tâm đặt tại khuôn viên nhà máy Công ty TNHH CODARESOURCES Việt Nam do Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Phát triển Gas Đô thị (TP.Hà Nội) đầu tư xây dựng. Có địa chỉ tại: Lô B4-B5-B6, đường số 1, KCN Thuận Đạo, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An. Với giá trị chuyển nhượng là: 1.850.000.000 VNĐ, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT. - Giao Giám đốc Chi nhánh lựa chọn đàm phán với Công ty TNHH CODARESOURCES Việt Nam mua lại tất cả thiết bị hệ thống trạm cung cấp Gas đã đầu tư. Ông Giám đốc Chi nhánh được toàn quyền thực hiện và quyết định tất cả các vấn đề thanh lý hệ thống trạm nêu trên.
6	07/KĐT-NQHĐQT	30/5/2024	- Bầu bà Nguyễn Thanh Tú đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. - Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 để bầu thành viên HĐQT, BKS sau khi ông Huang HongJian và ông Yang XiaoDong có đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT ngày 29/05/2024, ông Zhang Bin có đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm Soát ngày 28/05/2024 với nội dung như sau: Ngày đăng ký cuối cùng: 21/06/2024 Ngày họp dự kiến: 23/07/2024
7	08/KĐT-NQHĐQT	9/9/2024	- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 để bầu thành viên HĐQT, BKS sau khi ông Huang HongJian và ông Yang XiaoDong có đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT ngày 29/05/2024, ông Zhang Bin có đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm Soát ngày 28/05/2024 với nội dung như sau: Ngày đăng ký cuối cùng: 30/09/2024 Ngày họp dự kiến: 24/10/2024 - Bổ sung 01 con dấu công ty mới để sử dụng theo luật định, đảm bảo công ty duy trì hoạt động kinh doanh

			ổn định. Hủy bỏ tất cả các con dấu khác đang tồn tại, bao gồm con dấu cũ do ông Zhu Zhilin đang quản lý, nắm giữ.
7	09/KĐT-NQHĐQT	25/10/2024	- Thông qua nội dung sau để trình ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2024 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị: - Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Huang HongJian và ông Yang XiaoDong theo đơn từ nhiệm - Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với ông Zhang Bin theo đơn từ nhiệm. - Bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. - Dưa nội dung sau đây vào chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2024 tổ chức tại ngày 28/10/2024 theo ý kiến của các cổ đông đề ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền: Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp đại hội đồng cổ đông Bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị A. Họ tên: Zhu Zhilin Sinh năm: 1967 CCCD/Hộ chiếu: EA2150098 Ngày cấp: 11/05/2017 Nơi cấp: Cục QLXNC Bộ Công an Địa chỉ: An Hui, Trung Quốc Nhiệm kỳ: 2021-2026 Lý do: Tham ô tài sản công ty, vi phạm quy định người quản lý doanh nghiệp. Xét thấy cần thiết theo khoản 3 Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2020 B. Họ tên: Cheng Yipsang Sinh năm: 1966 CCCD/Hộ chiếu: KO5697634 Ngày cấp: 21/09/2016 Nơi cấp: Cục QLXNC Khu hành chính đặc biệt Hong Kong Địa chỉ: He Bei, Trung Quốc Nhiệm kỳ: 2021 – 2026 Lý do: Xét thấy cần thiết theo khoản 3 Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2020 C. Họ tên: Youn Kwon Seok CCCD/Hộ chiếu: M61529540 Ngày cấp: 03/11/2017 Nơi cấp: Hàn Quốc Địa chỉ: Bắc Kinh Trung Quốc Nhiệm kỳ: 2021-2026 Lý do: Xét thấy cần thiết theo khoản 3 Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2020 D. Họ tên: Zhou Hao Sinh năm: 1990

			CCCD/Hộ chiếu: EK4978537 Ngày cấp: 25/06/2023 Nơi cấp: Cục QL di dân Quốc gia CHND Trung Hoa Địa chỉ: Hu Nan, Trung Quốc Nhiệm kỳ: 2024-2029 Lý do: Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, quy định tại khoản 2 Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2020. Bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát: A. Họ tên: Gao ZhiXin Sinh năm: 1964 CCCD/Hộ chiếu: G26469343 Ngày cấp: 19/05/2008 Nơi cấp: Cục QLXNC Bộ Công an Địa chỉ: He Bei, Trung Quốc Nhiệm kỳ: 2021-2026 Lý do: Xét thấy cần thiết theo khoản 3 Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2020 B. Họ tên: Cao Lê Thu Sinh năm: 1995 CCCD/Hộ chiếu: 001195019157 Ngày cấp: 14/04/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Địa chỉ: Đê La Thành, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội Nhiệm kỳ: 2021-2026 Lý do: Xét thấy cần thiết theo khoản 3 Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2020
8	10/KĐT-NQHĐQT	28/10/2024	- Bổ nhiệm thành viên HĐQT – Bà Nguyễn Thanh Tú đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển Gas Đô thị. - Bổ sung 1 con dấu công ty mới để sử dụng theo luật định, đảm bảo công ty duy trì hoạt động kinh doanh ổn định. Hiện tại công ty tồn tại 2 con dấu doanh nghiệp, do Giám đốc và Chủ tịch HĐQT được bầu/bổ nhiệm theo Nghị quyết này quản lý sử dụng. - Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật đối với ông Zhu ZhiLin (Ngày sinh: 06/06/1967, hộ chiếu số: EA2150098 do Cục QLXNC Bộ CA Trung Quốc cấp ngày 11/05/2017), lý do: Tham ô tài sản Công ty. - Bổ nhiệm ông Triệu Quang Thanh (Giới tính: Nam, Sinh ngày: 23/06/1990, Số CCCD: 026090002793, ngày cấp: 27/03/2023, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) giữ chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty. - Hủy nghị quyết số 1508/NQ-HĐQT ngày 15/08/2024 vì lý do được ban hành bất hợp pháp.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP SH		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Zhang Bin	KSV-TB	0		Miễn nhiệm KSV ngày 28/10/2024
2	Phan Thị Bích Hà	KSV	0		Đảm nhiệm ngày 25/4/2024
3	Gu ChaoQing	KSV	0		Đảm nhiệm ngày 28/10/2024
4	Đặng Thị Thu Giang	KSV	0		Đảm nhiệm ngày 22/4/2023

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp ngày 28/10/2024 để bầu trưởng Ban kiểm soát. Ngoài ra, các nội dung khác thuộc thẩm quyền được các kiểm soát viên thống nhất qua điện thoại và email.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: BKS công ty thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật, kết quả giám sát năm 2024 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban lãnh đạo Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Vaco thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã được Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.
- Việc trả lương, thưởng cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 2024

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ tên	Lương	Thù lao HĐQT	Cộng	Ghi chú
I	HĐQT				
1	Nguyễn Thanh Tú	288.160.000	10.000.000	298.160.000	Chủ tịch HĐQT
2	Yang XiaoDong	345.317.186	10.000.000	355.317.186	Miễn nhiệm từ ngày 28/10/2024
3	Huang HongJian	120.992.000	10.000.000	130.992.000	Miễn nhiệm từ ngày 28/10/2024
4	Phạm Quế Linh	92.071.429	8.000.000	100.071.429	Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2024
5	Yang XiaoWei	327.139.784		327.139.784	Bầu là TVHĐQT ngày 28/10/2024
6	Thái Thị Duyên Hải				Bầu là TVHĐQT ngày 28/10/2024
7	Phạm Văn Thuyết				Bầu là TVHĐQT ngày 28/10/2024
II	BKS				
1	Đặng Thị Thu Giang		7.500.000	7.500.000	
2	Phan Thị Bích Hà	245.728.673	1.500.000	247.228.673	Bầu là KSV ngày 25/04/2024
3	Zhang Bin		10.000.000	10.000.000	Miễn nhiệm KSV ngày 28/10/2025
4					
III	BGD				
1	Lyu ZhiMing	458.469.264	10.000.00	468.469.264	Bổ nhiệm giám đốc 23/01/2021 đến 28/10/2024; Bầu là TVHĐQT ngày 28/09/2023
IV	Cộng				

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với	Số CP sở hữu đầu kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng/giảm
-----	---------------------------	-------------	---------------------	----------------------	-----------------

		người nội bộ	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	(mua, bán, chuyển đổi,...)
1	Nguyễn Thanh Tú		4.291.700	22,74%	7.063.400	37,43%	Mua CP (theo Báo cáo kết quả giao dịch ngày 05/06/2024 của bà Nguyễn Thanh Tú)
2	Zhu ZhiLin		4.700.000	24,91%	4.100.000	21,73%	Bán CP (theo Báo cáo kết quả giao dịch ngày 31/05/2024 của ông Zhu ZhiLin)
3	Zhou Hao		0	0%	600.000	3,18%	Mua CP (theo Báo cáo kết quả giao dịch ngày 28/06/2024 của ông Zhou Hao)
4	PRISM ENERGY INTERNATIONAL HONG KONG LIMITED	Ông Youn Kwon Seok là người đại diện cổ phần	943.500	5%	938.800	4.98%	Bán CP (theo Báo cáo kết quả giao dịch ngày 3/12/2024)

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

VI. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định về quản trị Công ty.

VII. Báo cáo tài chính/

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2023, từ trang 04 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm, chúng tôi không thực hiện được thủ tục kiểm toán gửi Thư xác nhận cho các khoản tiền gửi ngân hàng (bao gồm các khoản tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn), các khoản công nợ phải thu về cho vay và phải thu khác (bao gồm các khoản tạm ứng cán bộ công nhân viên), các khoản vay và nợ thuê tài chính và chi phí phải trả đang trình bày trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán thay thế nào khác để đảm bảo tính hiện hữu, đầy đủ và giá trị của các khoản mục nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với giá trị các khoản tiền gửi ngân hàng (bao gồm các khoản tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn), các khoản công nợ phải thu về cho vay và phải thu khác (bao gồm các khoản tạm ứng cán bộ công nhân viên), các khoản vay và nợ thuê tài chính và chi phí phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty hay không.
- Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi không thu thập được đầy đủ Thư xác nhận độc lập cho các khoản Phải thu khách hàng, Trả trước cho người bán, Phải trả người bán và Người mua trả tiền trước với số tiền lần lượt là khoảng 34,4 tỷ VND, 8,2 tỷ VND, 43,3 tỷ VND và 3,5 tỷ VND. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán thay thế nào khác để đảm bảo tính hiện hữu của các khoản công nợ nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với số dư các khoản mục tương ứng trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty hay không.
- Bên cạnh đó, chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê Tiền mặt tại chi nhánh Hồ Chí Minh, Hàng tồn kho, Tài sản cố định hữu hình và các công trình xây dựng

cơ bản dở dang của Công ty mẹ tại thời điểm ngày 31/12/2024, chúng tôi cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán thay thế nào khác để đảm bảo tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản mục này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với giá trị các khoản mục Tiền, Hàng tồn kho, Tài sản cố định hữu hình và Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty hay không.

• Từ ngày 25/10/2024 (ngày của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 23) đến ngày 25/3/2025 (ngày của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 24), tại Công ty xảy ra các tranh chấp quyền điều hành hoạt động doanh nghiệp giữa các cổ đông dẫn đến ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ, chúng tôi không thể đánh giá được tính hợp pháp, tuân thủ pháp luật cũng như tính đầy đủ của các giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày 25/10/2024 đến ngày 31/12/2024 (ngày kết thúc năm tài chính), theo đó chúng tôi cũng không thể đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến các số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng không xác định được tính đầy đủ của các giao dịch có thể phát sinh và các rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra do ảnh hưởng của vấn đề tranh chấp nêu trên

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 được đăng tại tài địa chỉ website: www.pvgascity.com.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Lưu VT. LT.03.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Triệu Quang Thanh